

美和學校  
財團法人

# 美和科技大學學生急難救助金實施辦法

## Phương pháp thực hiện quỹ cứu trợ khẩn cấp cho sinh viên

民國九十四年八月十九日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 19 tháng 8 năm Trung Hoa Dân quốc 94  
民國九十八年五月八日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 8 tháng 5 năm Trung Hoa Dân quốc 98  
九十八學年度第二學期第九次行政會議通過(99.07.15)  
Thông qua tại Hội nghị hành chính lần thứ 9, học kỳ 2, niên khóa 98 (15/07/99)  
民國九十九年七月十九日校長核定  
Hiệu trưởng phê duyệt ngày 19 tháng 7 năm Trung Hoa Dân quốc 99  
民國一百年八月四日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 4 tháng 8 năm Trung Hoa Dân quốc 100  
民國一百零二年十一月一日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 1 tháng 11 năm Trung Hoa Dân quốc 102  
民國一百零三年八月二十二日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 22 tháng 8 năm Trung Hoa Dân quốc 103  
民國一百一十三年四月十二日行政會議修正  
Sửa đổi tại Hội nghị hành chính ngày 12 tháng 4 năm Trung Hoa Dân quốc 113

第一條 美和學校財團法人美和科技大學運用助學金對本校(含進修部)學生遭遇急難事故給予慰問，特定此要點。

Điều 1: Trường Đại học Khoa học Công nghệ Mỹ Hòa sử dụng quỹ hỗ trợ học bổng để gửi lời thăm hỏi đến sinh viên của trường (bao gồm cả sinh viên hệ vừa học vừa làm) gặp phải sự cố khẩn cấp, nhằm xác định những điểm chính này.

第二條 申請辦法：

- 一、事故發生後六個月內向本校學務處生活輔導組申請。(逾期不予受理)但特殊狀況得先行慰問，事後補件。
- 二、填具申請表並附急難事故相關證明一份、戶籍謄本或戶口名簿影本一份(外籍生無須提供戶籍謄本等相關資料)。
- 三、經審查後陳請校長核示發給。

Điều 2: Cách thức nộp đơn:

1. Nộp đơn trong vòng 6 tháng kể từ ngày xảy ra sự cố tại Phòng Hỗ trợ đời sống, Phòng công tác sinh viên của trường (nộp trễ sẽ không được tiếp nhận), nhưng đối với trường hợp đặc biệt có thể được thăm hỏi trước và bổ sung tài liệu sau.
2. Điền đầy đủ vào mẫu đơn và đính kèm một bản chứng minh liên

quan đến sự cố khẩn cấp, một bản sao hộ khẩu hoặc sổ hộ khẩu (sinh viên nước ngoài không cần cung cấp các tài liệu liên quan đến hộ khẩu).

3. Sau khi kiểm tra, trình Hiệu trưởng phê duyệt và cấp phát.

第 三 條 慰問金核發條件及金額：

一、學生發生意外事故或傷病：(申請本項學生不限年齡)

(一)死亡者，核發新臺幣壹萬元。

(二)因意外而成殘者或患重大疾病者(健保局民眾通知單，並非殘障手冊)，核發新臺幣伍仟元。

二、學生父母發生下列事故，至陷於困境無力撫育者：(申請本項學生限二十五歲以下在學學生並檢附鄉鎮市區公所核發低收入證明；另外籍生不在此限)。

(一)父母一方患重大疾病(健保局民眾通知單，並非殘障手冊)，持有醫院證明，其家庭陷入困境者，核發新臺幣伍仟元。

(二)父母一方死亡，而家庭陷入困境者，核發新臺幣伍仟元。

三、助學金核發金額得視當年度預算調整。

Điều 3: Điều kiện và số tiền cấp phát thăm hỏi:

1. Đối với trường hợp tử vong, cấp phát 10.000 Đài tệ.

(1.) Đối với trường hợp tử vong, cấp phát 10.000 Đài tệ.

(2.) Đối với trường hợp bị tàn tật do tai nạn hoặc mắc bệnh nghiêm trọng (theo giấy thông báo của cục Bảo hiểm Y tế, không phải sổ chứng nhận tàn tật), cấp phát 5.000 Đài tệ.

2. Cha mẹ của sinh viên gặp các sự cố dưới đây dẫn đến tình trạng khó khăn không thể nuôi dưỡng: (Sinh viên nộp đơn cho hạng mục này phải dưới 25 tuổi và kèm theo giấy chứng nhận thu nhập thấp do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, thành phố cấp; sinh viên quốc tế không bị giới hạn điều này).

(1.) Nếu một trong hai phụ huynh mắc bệnh nghiêm trọng (theo giấy thông báo của cục Bảo hiểm Y tế, không phải sổ chứng nhận tàn tật) và có chứng nhận của bệnh viện, gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cấp phát 5.000 Đài tệ.

(2.) Nếu một trong hai phụ huynh qua đời và gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, cấp phát 5.000 Đài tệ.

3. Số tiền cấp phát quỹ hỗ trợ học bổng có thể điều chỉnh theo ngân sách hàng năm.

第 四 條 同一原因事件以家庭為單位，申請一次為限。

Điều 4: Đối với cùng một sự cố do cùng nguyên nhân, mỗi gia đình chỉ được nộp đơn một lần.

第 五 條 本辦法經行政會議通過，陳校長核定後實施，修正時亦同。

Điều 5: Phương pháp này có hiệu lực sau khi được thông qua tại Hội nghị hành chính và phê duyệt bởi Hiệu trưởng; việc sửa đổi cũng theo quy trình này.